

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2021/HNGĐ- ST

Ngày 16-9-2021

*“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Lan Anh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn

2. Bà Lê Thị Thanh Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Bích Hồng - kiểm sát viên.

Trong ngày 16/9/2021, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 223/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T; Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Tổ T, khu P, phường Y, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y; cư trú tại: Tổ T, khu P, phường Y, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm La, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại Tổ T, khu P, phường Y, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cách sống của 2 người quá khác biệt dẫn đến nhiều cuộc cãi vã và cãi vã xảy ra liên tục dẫn đến cuộc sống trở lên bế tắc. Mâu thuẫn giữa anh và chị Y đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng trong thời gian ngắn lại mâu thuẫn trở lại. Từ đầu năm 2020 anh và chị Y đã sống ly thân. Đến

nay vợ chồng không cải thiện được mâu thuẫn, anh kiên quyết xin ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh và chị Y có 01 con chung họ tên là: Lê Đức G, sinh ngày 03/01/2017. Khi ly hôn anh yêu cầu tòa án giải quyết giao con cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng cho con. Thu nhập của anh 10.000.000đ/tháng. Điều kiện nuôi con của anh tốt hơn. Trường hợp Tòa án giao con cho chị Y nuôi con, anh chỉ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh và chị Y có 01 mảnh đất diện tích 90m² tại tổ 2 khu Tân lập 1 phường Cẩm Thủy. Tại đơn ly hôn anh yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nhưng vợ chồng anh đã thỏa thuận xong, anh đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về chi phí tố tụng.

Về vay, nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: Điều kiện kết hôn của chị và anh T đúng như anh T trình bày. Chị và anh T chỉ hòa thuận thời gian đầu, sau đó thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Chị và anh T đã sống ly thân gần 2 năm nay, anh T thuê nhà trọ ở riêng còn chị ở nhà ngoại cùng con và không ai còn tình cảm, trách nhiệm với nhau nữa. Nay anh T xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là: Lê Đức G, sinh ngày 03/01/2017. Khi ly hôn chị xin nuôi con chung. Chị yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con số tiền là 3.000.000đ/tháng. Thu nhập của chị 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và chi phí tố tụng: Nhất trí như ý kiến anh T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, thụ lý vụ án đúng trình tự, thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đảm bảo. Trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc giao các thông báo, quyết định cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng và quá trình xét xử đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình: Xử chấp nhận một phần đơn khởi kiện của anh T, cho anh T được ly hôn với chị Y. Về con chung: Giao con chung cho chị Y trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, anh T phải cấp dưỡng cho con 1.500.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Y là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa anh T, chị Y kéo dài nhiều năm nguyên nhân chính xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của anh T, chị Y cũng đã nhiều lần được gia đình, Tòa án hòa giải nhưng không thành, hiện anh T, chị Y đã sống ly thân gần 2 năm nay và vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn để trở về đoàn tụ gia đình. Do đó, anh T xin ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa.

Về con chung: Chị Y, anh T có 01 con chung Lê Đức G, sinh ngày 03/01/2017. Khi ly hôn anh T và chị Y đều có nguyện vọng xin nuôi dưỡng con chung. Xét về điều kiện thu nhập của anh T và chị Y đều là cán bộ, công nhân, có thu nhập tương đương nhau, đều có đủ khả năng kinh tế để đảm bảo cuộc sống cho con tuy nhiên hiện tại cháu G đang ở độ tuổi cuối mầm non, chuẩn bị hành trang vào lớp 1 cần có sự kèm cặp chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Trong quá trình vợ chồng sống ly thân gần 2 năm nay, chị Y nuôi cháu trong điều kiện môi trường sinh hoạt ổn định. Ngoài ra, chị Y sống cùng gia đình ngoại, môi trường sống rộng rãi, thoáng mát, cũng như có các điều kiện khác tốt hơn trong việc nuôi dưỡng con. Để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý phát triển cũng như môi trường sống cho cháu Lê Đức G do đó không chấp nhận yêu cầu xin nuôi dưỡng con của anh Lê Văn T. Chấp nhận nguyện vọng xin nuôi con của chị Y như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Y yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cần buộc anh T phải cấp dưỡng cho con. Căn cứ theo mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật vào thời điểm hiện tại cũng như để đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của con, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con của anh T, không chấp nhận mức cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị Y.

Về tài sản chung: Anh T đã có đơn xin rút yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Xét việc rút yêu cầu của anh T là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận đình chỉ xét xử về chia tài sản chung. Chi phí tố tụng, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về vay nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T.

Anh Lê Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Xử giao con chung Lê Đức G, sinh ngày 03/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Y có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng cho con: Anh Lê Văn T phải cấp dưỡng cho con số tiền 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung.

Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lê Văn T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005931 ngày 24/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả; trả lại anh T số tiền 15.200.000đồng(mười năm triệu hai trăm nghìn đồng) tại biên lai trên.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- UBND xã Cẩm La, Quảng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh

